

Phụ lục 10

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm LHP: [234012101] - Giáo dục quốc phòng và an ninh(CCQ2311I), Tuần 7
Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	GHI CHÚ
1	2123110357	Võ Vỹ	Ân	06/12/2003	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	8.0	9.3	8.0	8.1	
2	2123110318	Lê Bảo Trâm	Anh	09/09/2005	Công nghệ thông tin I	7.5	7.0	7.5	9.0	8.0	8.0	
3	2123110362	Lê Hoàng	Anh	08/07/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	6.5	5.0	8.0	6.6	
4	2123110294	Nguyễn Duy	Bách	25/04/2005	Công nghệ thông tin I	6.5	7.0	7.5	5.0	7.5	6.6	
5	2123110304	Nguyễn Trung	Chính	21/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.5	7.0	7.0	9.0	8.0	7.9	
6	2123110359	Nguyễn Ngọc	Cường	27/08/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.5	7.5	9.0	8.0	7.9	
7	2123110306	Phan Tấn	Đạt	02/02/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.7	
8	2123110540	Đỗ Viết	Dũng	27/07/1998	Công nghệ thông tin I						-	
9	2123110348	Mai Thanh	Duy	26/05/2004	Công nghệ thông tin J	7.5	7.0	6.5	6.3	8.0	7.1	
10	2123110355	Bùi Thị Hồng	Gắm	19/04/2005	Công nghệ thông tin J	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.3	
11	2123110290	Bùi Hoàng	Gia	14/10/2005	Công nghệ thông tin I	6.5	7.0	7.5	8.0	8.0	7.6	
12	2123110317	Nguyễn Dư Gia	Hân	03/11/2004	Công nghệ thông tin I	7.0	7.5	7.5	9.0	8.0	8.0	
13	2123110342	Cao Phi	Hào	24/12/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	8.0	9.3	8.5	8.2	
14	2123110292	Cao Thanh	Hậu	07/10/2005	Công nghệ thông tin I	8.0	8.0	8.0	9.6	8.5	8.6	
15	2123110365	Vì Ngọc	Hiệp	03/05/2003	Công nghệ thông tin J	7.0	6.5	6.5	8.3	8.5	7.7	
16	2123110351	Phan Văn	Hoàng	02/11/2004	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.5	9.6	8.0	8.1	
17	2123110305	Lê Thái	Huân	25/08/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.7	
18	2123110289	Đặng Xuân	Khánh	11/12/2005	Công nghệ thông tin I	8.0	8.0	8.0	8.0	8.5	8.1	
19	2123110293	Lê Đức Anh	Khoa	02/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.0	9.0	7.5	7.7	
20	2123110364	Trần Quốc	Kiệt	13/09/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	8.0	9.0	7.5	7.8	
21	2123110298	Hồ Nguyễn Thành	Lộc	25/11/2005	Công nghệ thông tin I	6.5	6.5	7.0	8.6	8.0	7.6	
22	2123110334	Vòng Tài	Lộc	28/04/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.5	9.3	8.0	8.0	
23	2123110346	Hồ Xuân	Lợi	29/05/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.7	
24	2123110332	Lê Tấn	Lợi	02/08/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.0	9.6	8.0	8.0	
25	2123110291	Trần Văn	Luân	05/01/2005	Công nghệ thông tin I	7.5	6.5	7.0	5.0	7.5	6.6	
26	2123110331	Phạm Hữu	Lực	29/07/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.0	5.0	7.5	6.6	

27	2123110535	Võ Thái	Mỹ	02/12/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.5	8.3	8.0	7.7	
28	2123110299	Trần Mậu	Nhân	24/05/2004	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.0	8.3	8.0	7.7	
29	2123110322	Nguyễn Thống	Nhất	13/12/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	6.5	7.5	8.0	8.0	7.6	
30	2123110287	Huỳnh Tấn	Nhật	07/05/2005	Công nghệ thông tin I	8.0	8.0	8.5	6.0	8.5	7.6	
31	2123110307	Lê Hoàng	Nhi	20/03/2005	Công nghệ thông tin I	8.5	8.0	8.5	8.0	9.0	8.4	
32	2123110314	Hồ Thị Bích	Nhung	26/03/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.5	9.0	8.0	7.9	
33	2123110353	Nguyễn Nhật	Phong	17/07/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	6.5	7.5	5.3	7.5	6.7	
34	2123110344	Trần Hoàng	Phúc	27/09/2003	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	7.5	8.0	8.0	7.6	
35	2123110309	Lưu Nhật	Qua	20/04/2004	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.3	
36	2123110311	Nguyễn Đăng	Quang	23/10/2004	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.5	8.3	8.0	7.7	
37	2123110360	Thạch Phú	Tân	18/10/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.5	6.5	9.0	8.0	7.8	
38	2123110327	Trần Quốc	Thái	12/01/2005	Công nghệ thông tin J						-	
39	2123110371	Nguyễn Chí	Thanh	24/04/2002	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.0	8.3	7.5	7.5	
40	2123110313	Lê Minh	Thành	06/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.5	6.5	7.5	8.6	8.0	7.8	
41	2123110300	Phan Văn	Thành	02/05/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	6.5	7.0	5.0	7.0	6.4	
42	2123110349	Trần Trọng	Thành	02/11/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	8.0	5.0	8.0	6.8	
43	2123110333	Bùi Thị	Thảo	25/08/2003	Công nghệ thông tin J	8.5	8.5	8.5	9.3	8.5	8.7	
44	2123110320	Văn	Thi	15/01/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.5	9.0	8.0	7.9	
45	2123110354	Lê Ngọc	Thiện	24/01/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	7.0	8.3	7.5	7.4	
46	2123110316	Lê Huỳnh	Thiệp	25/03/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	6.5	8.5	8.6	7.5	7.7	
47	2123110325	Quách Minh	Thông	28/11/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	6.5	7.0	5.0	7.5	6.5	
48	2123110319	Nguyễn Minh	Thư	07/08/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.5	9.3	8.0	8.0	
49	2123110341	Lê Thị Cẩm	Tiên	23/02/2005	Công nghệ thông tin J	8.0	8.5	8.0	9.0	8.0	8.4	
50	2123110343	Lương Trung	Tinh	28/07/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.0	8.3	8.0	7.7	
51	2123110361	Trần Văn	Tinh	09/11/2002	Công nghệ thông tin J	7.0	6.5	7.5	8.6	8.0	7.7	
52	2123110340	Mai Thị	Trang	09/12/2005	Công nghệ thông tin J	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.3	
53	2123110324	Trịnh Thị Thuý	Trang	17/01/2005	Công nghệ thông tin I	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.3	
54	2123110302	Ngô Minh	Trí	08/05/2005	Công nghệ thông tin I	6.5	7.0	7.0	8.6	8.0	7.7	
55	2123110338	Phạm Đình Minh	Trí	04/09/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	6.5	5.6	7.5	6.6	
56	2123110335	Nguyễn Minh	Trọng	28/04/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.7	
57	2123110303	Đặng Quốc	Trung	25/12/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	8.0	10.0	8.0	8.3	
58	2123110310	Tôn Quốc	Tuấn	11/11/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	6.5	7.0	6.0	8.0	6.9	
59	2123110363	Tôn Thất	Tùng	13/02/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.5	5.0	7.5	6.6	
60	2123110352	Trần Bá	Tuyên	12/08/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	7.0	7.5	5.0	8.0	6.8	
61	2123110288	Nguyễn Anh	Việt	17/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.0	6.5	7.0	5.0	8.0	6.6	
62	2123110337	Trần Văn	Việt	07/01/2005	Công nghệ thông tin J	7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.7	
63	2123110358	Đặng Quốc	Vinh	18/12/2005	Công nghệ thông tin J	8.0	8.0	8.5	6.0	8.5	7.6	
64	2123110350	Nguyễn Thanh	Vũ	14/11/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	7.0	8.0	5.0	8.0	6.8	

Ngày 25 tháng 10 năm 2023

Giảng viên

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Lê Văn Trung', written on a light-colored rectangular background.

Lê Văn Trung

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm LHP: [234012101] - Giáo dục quốc phòng và an ninh(CCQ2311I), Tuần 7

Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2123110357	Võ Vỹ	Ân	06/12/2003	Công nghệ thông tin J	8.1	4.6	6.0	
2	2123110318	Lê Bảo Trâm	Anh	09/09/2005	Công nghệ thông tin I	8.0	6.2	6.9	
3	2123110362	Lê Hoàng	Anh	08/07/2005	Công nghệ thông tin J	6.6	5.0	5.6	
4	2123110294	Nguyễn Duy	Bách	25/04/2005	Công nghệ thông tin I	6.6	6.0	6.2	
5	2123110304	Nguyễn Trung	Chính	21/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.9	7.2	7.5	
6	2123110359	Nguyễn Ngọc	Cường	27/08/2005	Công nghệ thông tin J	7.9	7.0	7.4	
7	2123110306	Phan Tấn	Đạt	02/02/2005	Công nghệ thông tin I	6.7	7.4	7.1	
8	2123110540	Đỗ Việt	Dũng	27/07/1998	Công nghệ thông tin I	-		0.0	
9	2123110348	Mai Thanh	Duy	26/05/2004	Công nghệ thông tin J	7.1	6.0	6.4	
10	2123110355	Bùi Thị Hồng	Gấm	19/04/2005	Công nghệ thông tin J	8.3	6.2	7.0	
11	2123110290	Bùi Hoàng	Gia	14/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.6	6.0	6.6	
12	2123110317	Nguyễn Dư Gia	Hân	03/11/2004	Công nghệ thông tin I	8.0	5.6	6.6	
13	2123110342	Cao Phi	Hào	24/12/2005	Công nghệ thông tin J	8.2	6.4	7.1	
14	2123110292	Cao Thanh	Hậu	07/10/2005	Công nghệ thông tin I	8.6	6.6	7.4	
15	2123110365	Vi Ngọc	Hiệp	03/05/2003	Công nghệ thông tin J	7.7	5.2	6.2	

16	2123110351	Phan Văn	Hoàng	02/11/2004	Công nghệ thông tin J	8.1	6.2	7.0	
17	2123110305	Lê Thái	Huân	25/08/2005	Công nghệ thông tin I	6.7	5.0	5.7	
18	2123110289	Đặng Xuân	Khánh	11/12/2005	Công nghệ thông tin I	8.1	6.6	7.2	
19	2123110293	Lê Đức Anh	Khoa	02/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.7	5.6	6.4	
20	2123110364	Trần Quốc	Kiệt	13/09/2005	Công nghệ thông tin J	7.8	6.4	7.0	
21	2123110298	Hồ Nguyễn Thành	Lộc	25/11/2005	Công nghệ thông tin I	7.6	5.4	6.3	
22	2123110334	Vòng Tài	Lộc	28/04/2005	Công nghệ thông tin J	8.0	6.6	7.2	
23	2123110346	Hồ Xuân	Lợi	29/05/2005	Công nghệ thông tin J	6.7	5.4	5.9	
24	2123110332	Lê Tấn	Lợi	02/08/2005	Công nghệ thông tin J	8.0	6.2	6.9	
25	2123110291	Trần Văn	Luân	05/01/2005	Công nghệ thông tin I	6.6	6.8	6.7	
26	2123110331	Phạm Hữu	Lực	29/07/2005	Công nghệ thông tin J	6.6	5.0	5.6	
27	2123110535	Võ Thái	Mỹ	02/12/2005	Công nghệ thông tin I	7.7	6.0	6.7	
28	2123110299	Trần Mậu	Nhân	24/05/2004	Công nghệ thông tin I	7.7	6.0	6.7	
29	2123110322	Nguyễn Thống	Nhất	13/12/2005	Công nghệ thông tin I	7.6	4.4	5.7	
30	2123110287	Huỳnh Tấn	Nhật	07/05/2005	Công nghệ thông tin I	7.6	5.6	6.4	
31	2123110307	Lê Hoàng	Nhi	20/03/2005	Công nghệ thông tin I	8.4	6.8	7.5	
32	2123110314	Hồ Thị Bích	Nhung	26/03/2005	Công nghệ thông tin I	7.9	5.0	6.2	
33	2123110353	Nguyễn Nhật	Phong	17/07/2005	Công nghệ thông tin I	6.7	6.2	6.4	
34	2123110344	Trần Hoàng	Phúc	27/09/2003	Công nghệ thông tin J	7.6	6.8	7.1	
35	2123110309	Lưu Nhật	Qua	20/04/2004	Công nghệ thông tin I	7.3	7.4	7.4	
36	2123110311	Nguyễn Đăng	Quang	23/10/2004	Công nghệ thông tin I	7.7	5.6	6.5	
37	2123110360	Thạch Phú	Tân	18/10/2005	Công nghệ thông tin J	7.8	5.0	6.1	

38	2123110327	Trần Quốc	Thái	12/01/2005	Công nghệ thông tin J	-		0.0	
39	2123110371	Nguyễn Chí	Thanh	24/04/2002	Công nghệ thông tin J	7.5	7.8	7.7	
40	2123110313	Lê Minh	Thành	06/10/2005	Công nghệ thông tin I	7.8	7.2	7.4	
41	2123110300	Phan Văn	Thành	02/05/2005	Công nghệ thông tin I	6.4	5.2	5.7	
42	2123110349	Trần Trọng	Thành	02/11/2005	Công nghệ thông tin J	6.8	5.2	5.8	
43	2123110333	Bùi Thị	Thảo	25/08/2003	Công nghệ thông tin J	8.7	7.0	7.7	
44	2123110320	Văn	Thi	15/01/2005	Công nghệ thông tin I	7.9	6.4	7.0	
45	2123110354	Lê Ngọc	Thiện	24/01/2005	Công nghệ thông tin J	7.4	6.0	6.6	
46	2123110316	Lê Huỳnh	Thiệp	25/03/2005	Công nghệ thông tin I	7.7	5.0	6.1	
47	2123110325	Quách Minh	Thông	28/11/2005	Công nghệ thông tin J	6.5	5.0	5.6	
48	2123110319	Nguyễn Minh	Thư	07/08/2005	Công nghệ thông tin I	8.0	6.0	6.8	
49	2123110341	Lê Thị Cẩm	Tiên	23/02/2005	Công nghệ thông tin J	8.4	6.2	7.1	
50	2123110343	Lương Trung	Tĩnh	28/07/2005	Công nghệ thông tin J	7.7	4.6	5.8	
51	2123110361	Trần Văn	Tĩnh	09/11/2002	Công nghệ thông tin J	7.7	7.4	7.5	
52	2123110340	Mai Thị	Trang	09/12/2005	Công nghệ thông tin J	8.3	7.2	7.6	
53	2123110324	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	17/01/2005	Công nghệ thông tin I	8.3	7.2	7.6	
54	2123110302	Ngô Minh	Trí	08/05/2005	Công nghệ thông tin I	7.7	5.4	6.3	
55	2123110338	Phạm Đình Minh	Trí	04/09/2005	Công nghệ thông tin J	6.6	5.0	5.6	
56	2123110335	Nguyễn Minh	Trọng	28/04/2005	Công nghệ thông tin J	6.7	4.2	5.2	
57	2123110303	Đặng Quốc	Trung	25/12/2005	Công nghệ thông tin I	8.3	6.2	7.0	
58	2123110310	Tôn Quốc	Tuấn	11/11/2005	Công nghệ thông tin I	6.9	5.4	6.0	
59	2123110363	Tôn Thất	Tùng	13/02/2005	Công nghệ thông tin J	6.6	7.4	7.1	

60	2123110352	Trần Bá	Tuyên	12/08/2005	Công nghệ thông tin I	6.8	5.2	5.8	
61	2123110288	Nguyễn Anh	Việt	17/10/2005	Công nghệ thông tin I	6.6	6.2	6.4	
62	2123110337	Trần Văn	Việt	07/01/2005	Công nghệ thông tin J	6.7	7.0	6.9	
63	2123110358	Đặng Quốc	Vinh	18/12/2005	Công nghệ thông tin J	7.6	5.4	6.3	
64	2123110350	Nguyễn Thanh	Vũ	14/11/2005	Công nghệ thông tin J	6.8	5.0	5.7	

Ngày 25 tháng 10 năm 2023
Giảng viên



Lê Văn Trung